

QUY TRÌNH HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CỦA CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN IVS

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi và đối tượng áp dụng.

Hướng dẫn Giao dịch chứng khoán của Công ty Cổ phần Chứng khoán IVS quy định về trình tự, cách thức thực hiện giao dịch đối với khách hàng khi thực hiện mua bán chứng khoán trên sàn giao dịch.

Điều 2: Giải thích thuật ngữ:

- *Công ty Cổ phần Chứng Khoán IVS*: Có trụ sở chính đặt tại Số 09 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội, có chi nhánh đặt tại thành phố Hồ Chí Minh một số tỉnh thành khác trên cả nước.
- *Đại diện giao dịch*: Là nhân viên môi giới của IVS tại Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh và Hà Nội, được Sở giao dịch cấp thẻ đại diện giao dịch, chịu trách nhiệm đại diện cho công ty thực hiện giao dịch tại sàn.
- *Giao dịch chứng khoán*: Là hoạt động Mua/Bán chứng khoán trên thị trường tập trung thông qua hệ thống khớp lệnh tại Sở giao dịch (Thuộc quy trình hướng dẫn giao dịch)
- *Môi giới chứng khoán*: Là hoạt động trung gian đại diện Mua/ Bán chứng khoán trên thị trường tập trung và được hưởng phí hoa hồng (Phí môi giới).
- *Tự doanh*: Công ty thực hiện các giao dịch Mua/Bán chứng khoán cho chính công ty.

Điều 3: Nguyên tắc tổ chức thực hiện quy trình.

Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện quy trình nghiệp vụ giao dịch chứng khoán, ngoài việc thực hiện đúng theo các bước và trình tự được nêu tại quy trình, các bộ phận, phòng ban và cá nhân có liên quan phải tuân thủ các quy định của Pháp luật về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

A. Hướng dẫn Giao dịch chứng khoán trên Sở GDCK Hà Nội

1. Thời gian giao dịch:

– Các ngày từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định của Bộ luật Lao Động và quy định của UBCKNN).

a. Phương thức khớp lệnh:

+ Phiên khớp lệnh liên tục: từ 09h00 đến 11h30, từ 13h00 đến 14h30

+ Phiên khớp lệnh định kỳ đóng cửa: từ 14h30 đến 14h45

b. Phương thức thỏa thuận: 09h00 đến 11h30, từ 13h00 đến 15h00

2. Phương thức giao dịch:

a. Phương thức khớp lệnh:

Phương thức khớp lệnh bao gồm: Khớp lệnh liên tục và khớp lệnh định kỳ.

– Phương thức khớp lệnh liên tục là phương thức giao dịch được hệ thống giao dịch thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch;

– Phương thức khớp lệnh định kỳ là phương thức giao dịch được hệ thống giao dịch thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán tại một thời điểm xác định;

b. Phương thức thỏa thuận: là phương thức giao dịch trong đó các điều kiện giao dịch được các bên tham gia thỏa thuận với nhau và xác nhận thông qua hệ thống giao dịch;

3. Loại lệnh:

1. Lệnh giới hạn

a) Lệnh giới hạn (LO) là lệnh mua hoặc lệnh bán chứng khoán tại một mức giá xác định hoặc tốt hơn. Mức giá tốt hơn là mức giá cao hơn mức giá xác định đối với lệnh bán và mức giá thấp hơn mức giá xác định đối với lệnh mua.

2. Lệnh thị trường

a) Lệnh thị trường là lệnh mua chứng khoán tại mức giá bán thấp nhất hoặc lệnh bán chứng khoán tại mức giá mua cao nhất hiện có trên thị trường;

b) Lệnh thị trường chỉ được nhập vào hệ thống giao dịch trong phiên khớp lệnh liên tục;

c) Lệnh thị trường sẽ bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập nếu không có lệnh đối ứng. Các loại lệnh thị trường:

(i) Lệnh thị trường giới hạn (MTL) là lệnh thị trường nếu không được thực hiện toàn bộ thì phần còn lại của lệnh được chuyển thành lệnh LO mua với mức giá cao hơn mức giá khớp lệnh cuối cùng một đơn vị yết giá hoặc mức giá trần nếu mức giá khớp lệnh cuối cùng là giá trần (đối với lệnh mua) hoặc lệnh LO bán với mức giá thấp hơn mức giá khớp cuối cùng một đơn vị yết giá hoặc mức giá sàn nếu mức giá khớp lệnh cuối cùng là giá sàn (đối với lệnh bán);

Lệnh MTL được chuyển thành lệnh LO phải tuân thủ các quy định về sửa, hủy đối với lệnh LO.

(ii) Lệnh thị trường khớp toàn bộ hoặc hủy (MOK) là lệnh thị trường nếu không được thực hiện toàn bộ thì bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập;

(iii) Lệnh thị trường khớp và hủy (MAK) là lệnh thị trường có thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần, phần còn lại của lệnh sẽ bị hủy ngay sau khi khớp lệnh.

3. Lệnh giao dịch tại mức giá đóng cửa (ATC): lệnh đặt mua hoặc đặt bán chứng khoán tại mức giá đóng cửa;

4. Giá tham chiếu:

- Giá tham chiếu của cổ phiếu trong ngày giao dịch là giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước đó.

- Giá tham chiếu được áp dụng đối với cổ phiếu mới niêm yết trong ngày giao dịch đầu tiên do tổ chức niêm yết và tổ chức tư vấn niêm yết (nếu có) đề xuất.

- Trường hợp giao dịch cổ phiếu không được hưởng cổ tức và các quyền kèm theo, giá tham chiếu tại ngày không hưởng quyền được xác định theo nguyên tắc lấy giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất điều chỉnh theo giá trị cổ tức được nhận hoặc giá trị của các quyền kèm theo,

- Trường hợp tách hoặc gộp cổ phiếu, giá tham chiếu tại ngày giao dịch trở lại được xác định theo nguyên tắc lấy giá đóng cửa của ngày giao dịch trước ngày tách, gộp điều chỉnh theo tỷ lệ tách, gộp cổ phiếu.

5. Biên độ dao động, giá trần, giá sàn:

- Biên độ dao động: Là tỷ lệ % dao động giá mua và bán chứng khoán trong ngày giao dịch do UBCKNN quy định. Biên độ dao động giá của cổ phiếu và chứng chỉ quỹ được thay đổi theo từng thời kỳ.

- Biên độ dao động giá đối với trái phiếu, cổ phiếu mới trong ngày giao dịch đầu tiên, cổ phiếu bị tạm ngừng giao dịch trong ngày giao dịch trở lại biên độ giao động giá là $\pm 30\%$ giá chào sàn.
- Giá trần = Giá tham chiếu x (100% + biên độ)
- Giá sàn = Giá tham chiếu x (100% - biên độ)

6. Đơn vị yết giá:

Hình thức giao dịch	Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ	Trái phiếu
Giao dịch báo giá	100 VND	Không quy định
Giao dịch thoả thuận	Không quy định	Không quy định

Ví dụ: Đối với các cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư thì giá đặt lệnh là: 40.100, 40.200đ.....

7. Đơn vị giao dịch:

- Đối với giao dịch Báo giá:

Cổ phiếu: 100 cổ phiếu

Trái phiếu: 10.000.000 VND tính theo mệnh giá Trái phiếu.

- Đối với giao dịch Thoả thuận:

Cổ phiếu: 5.000 cổ phiếu

Trái phiếu: 100.000.000 VND tính theo mệnh giá Trái phiếu.

- Giao dịch cổ phiếu lô lẻ có khối lượng từ 1 đến 99 cổ phiếu được thực hiện theo quy định Giao dịch lô lẻ.

8. Giao dịch lô lẻ

- Giao dịch lô lẻ được thực hiện theo phương thức khớp lệnh liên tục và phương thức thỏa thuận trên hệ thống giao dịch hoặc các hình thức khác do SGDCKHN quyết định sau khi được UBCKNN chấp thuận.

- Nhà đầu tư chỉ được phép nhập lệnh LO đối với giao dịch lô lẻ và phải tuân thủ quy định về sửa, hủy lệnh LO tương tự đối với giao dịch lô chẵn.

- Đơn vị giao dịch lô lẻ là 01 cổ phiếu.

- Giá giao dịch:
- + Giá của lệnh giao dịch lô lẻ phải tuân thủ theo các quy định về giá giao dịch tương tự giao dịch lô chẵn;
- + Các lệnh giao dịch lô lẻ không được sử dụng để xác định giá tham chiếu, giá tính chỉ số.
- Giao dịch lô lẻ của cổ phiếu mới được niêm yết hoặc giao dịch trở lại sau hai năm (25) ngày tạm ngừng giao dịch không được nhập vào hệ thống giao dịch cho đến khi có giá đóng cửa được xác lập.

9. Phương thức đặt lệnh:

- Đặt lệnh trực tiếp: Khách hàng đặt lệnh tại quầy giao dịch của Hội sở chính, các chi nhánh và Phòng giao dịch của IVS;
- Đặt lệnh qua điện thoại: Khách hàng gọi điện đặt lệnh qua số điện thoại do IVS cung cấp trên thẻ tài khoản;
- Đặt lệnh qua trực tuyến (Qua Website www.ivs.com.vn hoặc qua phần mềm iPo của công ty chứng khoán IVS);
- Ký quỹ: Khách hàng trước khi đặt lệnh mua hoặc bán chứng khoán phải đảm bảo 100% số dư tiền và chứng khoán trong tài khoản.
- Khách hàng phải thực hiện điền đầy đủ các thông tin vào mẫu Phiếu lệnh có sẵn tại Công ty.

10. Một số nguyên tắc cần lưu ý sửa hủy lệnh:

- Việc sửa lệnh, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh chỉ có hiệu lực đối với lệnh chưa được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện.
- Lệnh giới hạn được phép sửa giá, khối lượng và hủy lệnh trong thời gian giao dịch. Thứ tự ưu tiên của lệnh sau khi sửa được xác định như sau:
 - + Thứ tự ưu tiên của lệnh không đổi nếu chỉ sửa giảm khối lượng;
 - + Thứ tự ưu tiên của lệnh được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống giao dịch đối với các trường hợp sửa tăng khối lượng và/hoặc sửa giá.
- Lệnh ATC không được phép sửa, chỉ được phép hủy trong thời gian giao dịch.
- Các loại lệnh giao dịch không được phép sửa, hủy trong năm (05) phút cuối phiên khớp lệnh định kỳ.

11. Nguyên tắc khớp lệnh:

Hệ thống giao dịch thực hiện so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên về giá và thời gian, cụ thể như sau:

1. Ưu tiên về giá:

- a) Lệnh mua có mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước;
- b) Lệnh bán có mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước.

2. Ưu tiên về thời gian: Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước sẽ được ưu tiên thực hiện trước.

12. Nguyên tắc xác định giá khớp lệnh

a) Nguyên tắc xác định giá khớp lệnh định kỳ: Là mức giá thực hiện mà tại đó khối lượng giao dịch đạt lớn nhất và tất cả các lệnh mua có mức giá cao hơn, lệnh bán có mức giá thấp hơn giá được chọn phải được thực hiện hết;

b) Nguyên tắc xác định giá khớp lệnh liên tục: Giá thực hiện là giá của lệnh đối ứng đang chờ trên sổ lệnh.

13. Lệnh giao dịch thỏa thuận:

- Giao dịch thỏa thuận được thực hiện theo nguyên tắc bên bán nhập lệnh giao dịch vào hệ thống và bên mua xác nhận giao dịch thỏa thuận.
- Giao dịch thỏa thuận của cổ phiếu mới được niêm yết hoặc giao dịch trở lại sau hai năm (25) ngày tạm ngừng giao dịch không được nhập vào hệ thống giao dịch cho đến khi có giá đóng cửa được xác lập.

14. Sửa, hủy lệnh giao dịch thỏa thuận

- Giao dịch thỏa thuận đã được xác nhận trên hệ thống giao dịch không được phép hủy bỏ.
- Trong thời gian giao dịch, trường hợp đại diện giao dịch nhập sai lệnh giao dịch thỏa thuận của nhà đầu tư, đại diện giao dịch được phép sửa giao dịch thỏa thuận nhưng phải xuất trình lệnh gốc của nhà đầu tư; phải được bên đối tác chấp thuận việc sửa đó và được SGDCCKHN chấp thuận.

15. Kết quả giao dịch:

Khách hàng sẽ nhận được thông báo kết quả giao dịch qua tin nhắn đến số điện thoại đăng ký khi Công ty nhận được kết quả khớp lệnh từ Sở GDCK Hà nội.

B. Hướng dẫn Giao dịch chứng khoán trên Sở GDCK Hồ Chí Minh

1. Thời gian giao dịch:

- Các buổi sáng từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (Trừ ngày nghỉ theo quy định của Bộ luật Lao Động và quy định của UBCK).
- Thời gian giao dịch: từ 9h00 đến 11h30; từ 13h00 đến 15h00
- Thời gian giao dịch đối với cổ phiếu và chứng chỉ quỹ như sau:

Thời gian giao dịch	Nội dung
Phiên 1: Từ 09h00 – 09h15	Xác định giá mở cửa
Phiên 2: Từ 09h15– 11h30 Từ 13h00 – 14h30	Khớp lệnh liên tục
Phiên 3: Từ 14h30 – 14h45	Xác định giá đóng cửa
09h00 – 11h30; 13h00 – 15h00	Giao dịch thoả thuận

- Thời gian giao dịch đối Trái phiếu như sau: Giao dịch theo phương thức thoả thuận từ 09h00 đến 11h30; từ 13h00 đến 15h00 các ngày giao dịch.

2. Lô chứng khoán :

- Đối với cổ phiếu và chứng chỉ quỹ:
 - + Lô lẻ: Là lô chứng khoán có số lượng từ 01 đến 09 chứng khoán. Khách hàng chỉ được thực hiện giao dịch bán lô lẻ trực tiếp với công ty chứng khoán theo giá thoả thuận có biên độ dao động ($\pm\%$ biên độ) so với giá tham chiếu trong ngày .
 - + Lô chẵn: Là lô chứng khoán có số lượng từ 10 đến 19.990 chứng khoán và là bội số của 10. Giao dịch bằng hình thức khớp lệnh định kỳ và liên tục.
 - + Lô lớn: Là lô chứng khoán có số lượng từ 20.000 chứng khoán trở lên. Giao dịch bằng hình thức thoả thuận. Giá thoả thuận nằm trong biên độ dao động giá.
- Đối với trái phiếu: Không hạn chế khối lượng và mức giá đặt lệnh. Giao dịch bằng hình thức thoả thuận.

3. Loại lệnh:

- **Lệnh giới hạn:** Là lệnh khách hàng chấp nhận với giá mua hoặc bán trong khoảng biên độ giữa giá trần và giá sàn.

- **Lệnh ATO, ATC (lệnh giao dịch tại giá khớp lệnh):** Là lệnh mua hoặc lệnh bán mà khách hàng chấp nhận mọi mức giá khớp lệnh của thị trường trong 1 đợt khớp lệnh.

4. **Giá tham chiếu:**

- Là giá khớp lệnh của đợt khớp lệnh cuối cùng của ngày giao dịch trước đó. (Giá tham chiếu sẽ có thay đổi trong những ngày đặc biệt).

- Cổ phiếu mới đăng ký niêm yết giao dịch lần đầu trên sàn không có giá tham chiếu. Giá khớp lệnh trong phiên giao dịch đầu tiên sẽ là giá tham chiếu cho phiên giao dịch của ngày tiếp theo.

5. **Biên độ dao động, giá trần, giá sàn:**

- **Biên độ dao động:** Là tỷ lệ % dao động giá mua và bán chứng khoán trong ngày giao dịch do UBCKNN quy định. Biên độ dao động giá của cổ phiếu và chứng chỉ được thay đổi theo từng thời kỳ%.

- Đối với cổ phiếu mới trong ngày giao dịch đầu tiên, biên độ dao động là $\pm 20\%$ giá chào sàn.

$$\text{Giá trần} = \text{Giá tham chiếu} \times (100\% + \text{biên độ})$$

$$\text{Giá sàn} = \text{Giá tham chiếu} \times (100\% - \text{biên độ})$$

6. **Đơn vị yết giá:**

Mức giá	Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ	Trái phiếu
< 49.900 đ	100	100
50.000 – 99.500	500	100
> 100.000	1.000	100

- *Ví dụ:*

+ *Đối với các cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư có thị giá # 49.900 thì giá đặt lệnh là : 40.100, 40.200đ.....*

- + Đối với các cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư có thị giá từ 50.000 đến 99.500 thì các bước giá đặt lệnh sẽ là: 55.5000, 56.000, ...99.000, 99.500đ
- + Đối với các cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư có thị giá từ 100.000 trở lên thì các bước giá đặt lệnh sẽ là :105.000, 106.000đ.....
- + Đối với Trái phiếu thì các bước giá đặt lệnh là: 23.100, 23.200,56.200, 56.300, 100.200, 103.300đ....

7. Phương thức đặt lệnh:

- Đặt lệnh trực tiếp: Khách hàng đặt lệnh tại quầy giao dịch của Hội sở chính, các chi nhánh của IVS
- Đặt lệnh qua điện thoại: Khách hàng gọi điện đặt lệnh qua số điện thoại do IVS cung cấp trên thẻ tài khoản.
- Đặt lệnh trực tuyến (qua Website www.ivs.com.vn hoặc qua phần mềm iPro của IVS;
- Ký quỹ: Khách hàng trước khi đặt lệnh mua hoặc bán chứng khoán phải đảm bảo 100% số dư tiền và chứng khoán trong tài khoản.
- Khách hàng phải thực hiện điền đầy đủ các thông tin vào mẫu Phiếu lệnh có sẵn tại công ty.
- Đối với lệnh mua hoặc bán ATO, ATC; ở cột giá khách hàng cần ghi rõ ATO, ATC. Giá mua ATO được hiểu là giá trần trong phiên 1, ATC được hiểu là giá trần trong phiên 3. Giá bán ATO được hiểu là giá sàn trong phiên 1, giá bán ATC được hiểu là giá sàn trong phiên 3

8. Một số nguyên tắc cần lưu ý:

- Khách hàng không được phép huỷ lệnh sau khi lệnh đã được nhập vào hệ thống trong cùng 1 phiên. Khách hàng được huỷ toàn bộ hay một phần lệnh đã đặt vào khoảng thời gian giữa 2 phiên nếu lệnh đó chưa được thực hiện hoặc thực hiện một phần.
- Lệnh giới hạn được nhập vào hệ thống có hiệu lực cho đến khi kết thúc phiên giao dịch cuối cùng trong ngày.
- Lệnh ATO chỉ có hiệu lực trong 1 phiên giao dịch. Lệnh ATO không khớp sẽ được hệ thống tự huỷ bỏ ở phiên giao dịch tiếp theo.

- Khách hàng không được phép cùng mua, bán 1 loại chứng khoán trong cùng một ngày giao dịch. Nếu lệnh Mua/Bán không khớp ở phiên 1, sang phiên tiếp theo thì khách hàng phải viết Lệnh huỷ rồi mới được phép đặt lệnh Bán/Mua loại chứng khoán đó.

9. Thứ tự ưu tiên giữa các loại lệnh:

Lệnh ATO, ATC được ưu tiên trước lệnh giới hạn.

10. Nguyên tắc xác định giá khớp lệnh:

- Ưu tiên về mức giá:
 - + Lệnh Mua có giá cao hơn được thực hiện trước
 - + Lệnh Bán có giá thấp hơn được thực hiện trước.
- Ưu tiên về thời gian: Trường hợp các lệnh Mua / Bán có cùng mức giá thì lệnh nào nhập vào hệ thống giao dịch trước thì sẽ được thực hiện trước.
- Ưu tiên về khối lượng: Nếu các lệnh Mua / Bán thoả mãn hai điều kiện trên thì lệnh nào có khối lượng lớn hơn sẽ được thực hiện.
- Giá khớp lệnh: Đối với mức giá khớp lệnh xác định giá mở cửa và đóng cửa: là mức giá mà tại đó khối lượng giao dịch được thực hiện là lớn nhất. Nếu có nhiều mức giá có cùng khối lượng giao dịch là lớn nhất thì chọn mức giá gần với giá tham chiếu nhất. Nếu vẫn có nhiều mức giá thoả mãn cả hai nguyên tắc trên thì giá khớp là giá cao nhất.

11. Kết quả giao dịch: Khách hàng sẽ nhận được thông báo kết quả giao dịch qua tin nhắn điện thoại đăng ký khi công ty nhận được kết quả khớp lệnh của Sở GDCK Hồ Chí Minh.

C. Hướng dẫn giao dịch trên sàn giao dịch Upcom

1. Thời gian giao dịch :

- Các buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định của Bộ luật Lao động và Quy định của UBCKNN).
- Thời gian giao dịch : Sáng Từ 08h30 đến 11h30
Chiều từ 13h30 đến 15h00
- Hình thức giao dịch :

- + Giao dịch báo giá (khớp lệnh liên tục)
- + Giao dịch thỏa thuận.

2. Loại lệnh:

- Lệnh giao dịch báo giá là lệnh giới hạn (LO): Là lệnh khách hàng chấp nhận với giá mua hoặc bán trong khoảng biên độ giữa giá trần và giá sàn.
- Lệnh giao dịch thỏa thuận: Khách hàng tự thỏa thuận với đối tác để mua hoặc bán chứng khoán rồi thông báo thực hiện giao dịch qua công ty chứng khoán. Khách hàng có thể yêu cầu công ty chứng khoán chào Mua/Bán và thực hiện giao dịch .

3. Giá tham chiếu:

- Giá tham chiếu của cổ phiếu là bình quân gia quyền các giá thực hiện qua hình thức giao dịch báo giá của ngày có giao dịch gần nhất.
- Cổ phiếu của Công ty đại chúng chưa niêm yết đăng ký giao dịch lần đầu trên sàn không có giá tham chiếu. Trong ngày giao dịch tiếp theo giá của cổ phiếu này cũng được áp dụng theo cách tính trên.
- Biên độ dao động, giá trần, giá sàn:
 - + Biên độ dao động: Là tỷ lệ % dao động giá mua và bán chứng khoán trong ngày giao dịch do UBCKNN quy định. Biên độ dao động giá của cổ phiếu được thay đổi theo từng thời kỳ.
 - + Đối với cổ phiếu công ty đại chúng chưa niêm yết đăng ký giao dịch lần đầu và cổ phiếu bị tạm ngừng giao dịch trong ngày giao dịch trở lại, biên độ giao động giá là $\pm 40\%$ giá chào sàn.

$$\text{Giá trần} = \text{Giá tham chiếu} \times (100\% + \text{biên độ})$$

$$\text{Giá sàn} = \text{Giá tham chiếu} \times (100\% - \text{biên độ})$$

4. Đơn vị yết giá:

Hình thức giao dịch	Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ	Trái phiếu
Giao dịch báo giá	100 VND	Không quy định
Giao dịch thỏa thuận	Không quy định	Không quy định

Ví dụ : Đối với các cổ phiếu thì giá đặt lệnh là : 40.100đ; 40.200đ.....

5. Khối lượng giao dịch tối thiểu :

- Đối với giao dịch báo giá: Cổ phiếu và trái phiếu : 100 đơn vị
- Đối với giao dịch thỏa thuận : Cổ phiếu và trái phiếu tối thiểu 1 đơn vị

6. Phương thức đặt lệnh:

- Đặt lệnh trực tiếp : Khách hàng đặt lệnh tại quầy giao dịch của Hội sở chính, các chi nhánh và Phòng giao dịch của IVS
- Đặt lệnh qua điện thoại : Khách hàng gọi điện đặt lệnh qua số điện thoại do IVS cung cấp trên thẻ tài khoản.
- Đặt lệnh qua trực tuyến (qua Website www.ivs.com.vn hoặc qua phần mềm iPro của IVS
- Ký quỹ: Khách hàng trước khi đặt lệnh mua hoặc bán chứng khoán phải đảm bảo 100% số dư tiền và chứng khoán trong tài khoản.
- Khách hàng phải thực hiện điền đầy đủ các thông tin vào mẫu Phiếu lệnh có sẵn tại công ty.

7. Nguyên tắc khớp lệnh giao dịch báo giá:

- Lệnh giao dịch báo giá:
 - + Các lệnh có mức giá tốt nhất được ưu tiên thực hiện trước.
 - + Nếu có nhiều lệnh có cùng mức giá thì được ưu tiên về thời gian.
 - + Nếu lệnh Mua và Bán thoả mãn về giá (Giá Mua # Giá Bán) thì mức giá thực hiện là mức giá của lệnh được nhập vào hệ thống trước.
 - + Lệnh giao dịch có thể được thực hiện toàn bộ hoặc một phần theo bội số của đơn vị giao dịch
- Lệnh giao dịch thoả thuận:
 - + Nếu khách hàng đã xác định được đối tác trước thì sau khi kiểm tra phiếu lệnh và kiểm tra số dư chứng khoán/tiền trên phần mềm, lệnh được thực hiện ngay theo yêu cầu của khách hàng.
 - + Nếu chưa xác định được đối tác thì lệnh sẽ được gửi quảng cáo lên toàn bộ thị trường. Khi có thông tin chào Mua/Bán thoả thuận tương ứng công ty sẽ có nhiệm vụ thông báo cho khách hàng, nếu khách hàng chấp nhận thì lệnh sẽ được thực hiện.

8. Kết quả giao dịch:

Khách hàng sẽ nhận được thông báo kết quả giao dịch qua tin nhắn đến số điện thoại đăng ký khi công ty nhận được kết quả khớp lệnh của Sở GDCK Hà nội

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- Tổ chức thực hiện và sửa đổi, bổ sung quy chế.
- Các bộ phận, phòng ban có liên quan thuộc Công ty Cổ phần Chứng khoán IVS có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn khách hàng thực hiện theo quy trình này. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế quy trình này sẽ do Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán IVS xem xét quyết định.

Tổng Giám đốc

Đoàn Ngọc Hoàn